

NGHỊ QUYẾT XI CỦA ĐẢNG VÀ THỰC TIỄN CUỘC SỐNG

KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ VẤN ĐỀ THỰC HIỆN CÔNG BẰNG, TIẾN BỘ XÃ HỘI

VŨ VĂN VIÊN (*)

Mô hình kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa mà Việt Nam đang xây dựng vừa phát triển tuân theo các quy luật khách quan của kinh tế thị trường, vừa được dẫn dắt, chi phối bởi các nguyên tắc của định hướng xã hội chủ nghĩa. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa thể hiện tính ưu việt của nó trong phát triển kinh tế - xã hội: 1) Huy động được mọi tiềm năng của các thành phần kinh tế để phát triển; 2) Thực hiện sự phát triển tăng tốc, thông qua việc vận dụng các quy luật phát triển kinh tế khách quan kết hợp với sự điều tiết của Nhà nước. Mặt khác, nó cũng tạo cơ sở thuận lợi cho việc thực hiện công bằng, tiến bộ xã hội, thông qua: 1) Kết hợp các nguyên tắc phân phối theo cơ chế thị trường với phân phối qua phúc lợi xã hội; 2) Kết hợp giữa việc đẩy mạnh phát triển kinh tế với tăng cường phát triển văn hoá, giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, phát triển con người; 3) Thông qua việc sử dụng các chính sách kinh tế, xã hội.

Trong chiến lược phát triển kinh tế của mình, mỗi quốc gia đều phải tính đến các khía cạnh xã hội trong sự phát triển của đất nước. Làm thế nào để lựa chọn mô hình kinh tế phù hợp với điều kiện đất nước mình để vừa đảm bảo tăng trưởng kinh tế nhanh, vừa giải quyết có hiệu quả các vấn đề xã hội? Việt Nam cũng không nằm ngoài quỹ đạo trên. Hiện nay, phù hợp với đặc điểm của mình, Việt Nam đã lựa chọn mô hình phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Vậy thực chất của mô hình này là gì, nó có ưu việt như thế nào đối với sự phát triển kinh tế? Nó góp phần thực hiện công bằng xã hội như thế nào?

1. Về bản chất, vai trò của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

Những vấn đề nêu trên liên quan mật thiết tới vấn đề quan hệ giữa chính trị và kinh tế. Nhận thức và giải quyết mối quan hệ giữa chính trị và kinh tế luôn là vấn đề quan trọng nhất đối với tất cả các quốc gia dân tộc ở mọi thời đại. Chủ nghĩa Mác - Lênin khẳng định, kinh tế là nhân tố mà xét đến cùng, quyết định chính trị; chính trị là sự biểu hiện tập trung của kinh tế, là kinh tế cô đọng lại. Theo đó, về nguyên

(*) Phó giáo sư, tiến sĩ, Viện Triết học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

tắc, chính trị luôn phải tuân theo các quy luật kinh tế khách quan, nếu không thì sự vận động của chính trị sẽ gặp những khó khăn, trở ngại, thậm chí là thất bại. Tuy nhiên, mặc dù chịu sự quy định của những quy luật kinh tế, song chính trị không phải là bản sao thụ động của kinh tế. Chính trị có thể tác động vào kinh tế, định hướng sự phát triển kinh tế theo những mục tiêu nhất định. Vai trò định hướng của chính trị đối với kinh tế được thể hiện tập trung nhất và trực tiếp nhất thông qua việc lựa chọn mô hình kinh tế.

Đối với Việt Nam, từ khi bước vào giai đoạn hòa bình xây dựng đất nước, khó khăn, thử thách lớn nhất đối với Đảng Cộng sản và Nhà nước Việt Nam là nhận thức và giải quyết mối quan hệ giữa chính trị và kinh tế phù hợp với những quy luật khách quan nói chung và những đặc điểm dân tộc nói riêng trong bối cảnh thời đại đã có nhiều thay đổi.

Từ Đại hội VI năm 1986 đến nay, cùng với công cuộc đổi mới toàn diện đất nước, nhận thức của Đảng Cộng sản Việt Nam về mối quan hệ giữa chính trị với kinh tế đã có một bước chuyển quan trọng, vai trò định hướng của chính trị đối với kinh tế đã được xác định một cách khách quan, khoa học. Các chủ trương, chính sách kinh tế của Đảng và Nhà nước Việt Nam đã ngày càng phù hợp hơn với các quy luật kinh tế khách quan, từng bước khắc phục những sai lầm của bệnh chủ quan, duy ý chí trong giai đoạn trước. Nền kinh tế từ chỗ bị quy định bởi cơ chế quản lý tập trung,

bao cấp đã dần chuyển sang nền kinh tế nhiều thành phần, dần dần hình thành thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Kinh tế thị trường là một kiểu tổ chức kinh tế - xã hội, trong đó quá trình sản xuất, phân phối, trao đổi và tiêu dùng đều được thực hiện thông qua thị trường, tuân theo những quy luật kinh tế khách quan. Kinh tế thị trường không chỉ bao gồm các yếu tố của lực lượng sản xuất, mà còn cả một hệ thống quan hệ sản xuất. Chính vì vậy, không có một nền kinh tế thị trường chung chung, thuần túy, trừu tượng tách rời khỏi sự quy định của hình thái kinh tế - xã hội. Do đó, có thể nói, các chế độ chính trị khác nhau sẽ định hướng sự vận động, phát triển của kinh tế thị trường theo những nội dung và đặc điểm khác nhau nhằm đạt được những mục tiêu chính trị, kinh tế, xã hội mà nhà nước và nhân dân của quốc gia đó đã lựa chọn.

Như vậy, có thể nói, kinh tế thị trường là thành tựu chung của nhân loại chứ không riêng gì của chủ nghĩa tư bản. Nhưng, rõ ràng là, kinh tế thị trường lần đầu tiên đạt đến sự phát triển hoàn thiện là ở chủ nghĩa tư bản. Nói cách khác, chủ nghĩa tư bản đã tận dụng tối đa ưu thế của kinh tế thị trường để tạo đà cho việc giải phóng mọi tiềm năng kinh doanh, tìm kiếm lợi nhuận. Từ đó, một cách khách quan, kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa đã thúc đẩy lực lượng sản xuất của xã hội phát triển mạnh mẽ chưa từng có trong lịch sử nhân loại trước chủ nghĩa tư bản.

Tuy nhiên, kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa không phải là một mô hình kinh tế hoàn hảo. Cùng với sự phát triển của lực lượng sản xuất, mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất mang tính chất xã hội hóa và toàn cầu hóa ngày càng cao với quan hệ sở hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa về tư liệu sản xuất ngày càng trở nên gay gắt, không thể giải quyết nổi trong lòng của chủ nghĩa tư bản. Chính vì vậy, bên cạnh những mặt tích cực không thể phủ nhận, kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa vẫn chứa đựng đầy rẫy những mặt tiêu cực. Sự bất công và bất ổn của xã hội ngày càng sâu sắc, khoảng cách giàu nghèo càng ngày càng doãng ra và tạo nên hố sâu ngăn cách, làm tăng thêm mâu thuẫn giữa người nghèo với người giàu, giữa các nước giàu và các nước nghèo trên phạm vi toàn cầu.

Chủ nghĩa tư bản đã và đang tìm mọi cách để tự điều chỉnh, tự thích nghi bằng cách gia tăng sự can thiệp trực tiếp của nhà nước và chăm lo nhiều hơn các vấn đề xã hội. Tuy nhiên, chủ nghĩa tư bản không thể tự giải quyết được, mà chỉ phần nào xoa dịu mâu thuẫn mà thôi.

Chính vì thế, C.Mác và Ph.Ăngghen đã phân tích và dự báo trong *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* rằng, chủ nghĩa tư bản tất yếu phải nhường chỗ cho một phương thức sản xuất và chế độ mới văn minh hơn, nhân đạo hơn - đó là chủ nghĩa xã hội.

Nhân loại muốn tiến lên, xã hội muốn phát triển thì dứt khoát không thể dừng lại ở kinh tế thị trường tư bản

chủ nghĩa cổ điển. Do đó, đối với Việt Nam, việc chuyển đổi từ nền kinh tế kế hoạch hoá tập trung bị quy định bởi mệnh lệnh hành chính, mang nặng tính chủ quan, duy ý chí sang nền kinh tế thị trường là một tất yếu khách quan.

Tuy nhiên, kinh tế thị trường ở Việt Nam không thể phát triển một cách tự phát, vô nguyên tắc, mà phải được định hướng chính trị rõ ràng nhằm *sử dụng kinh tế thị trường để thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, từng bước quá độ lên chủ nghĩa xã hội*. Kinh tế thị trường Việt Nam, do đó, đã được Đảng ta khẳng định, phải là **kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa**.

Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa không phải là sự gán ghép gượng ép, duy ý chí giữa *kinh tế thị trường* và *chủ nghĩa xã hội*, mà là sự lựa chọn khoa học, nhạy bén, bắt kịp với xu thế vận động khách quan của kinh tế thị trường trong thời đại ngày nay và phù hợp với những điều kiện đặc thù của Việt Nam. Có thể nói, kinh tế thị trường là "*cái phổ biến*", còn định hướng xã hội chủ nghĩa là "*cái đặc thù*" của Việt Nam.

Về thực chất, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam là *nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa*. Đây là mô hình kinh tế vừa phát triển tuân theo các quy luật của kinh tế thị trường, vừa được dẫn dắt, chi phối bởi các nguyên tắc của định hướng xã hội chủ nghĩa.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa thực hiện chức năng quản lý nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa thể hiện tính ưu việt đối với sự phát triển kinh tế của đất nước như sau:

1) Huy động được mọi tiềm năng của các thành phần kinh tế để phát triển lực lượng sản xuất, phát triển xã hội. Điều này không thể có được với mô hình kế hoạch hoá tập trung. Về sự phát triển của các thành phần kinh tế, Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương “phát triển nhanh, hài hoà các thành phần kinh tế và các loại hình doanh nghiệp. Phải tăng cường tiềm lực và nâng cao hiệu quả của kinh tế nhà nước. Kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, là lực lượng vật chất quan trọng để Nhà nước định hướng và điều tiết nền kinh tế, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô. Phát triển kinh tế tập thể với nhiều hình thức hợp tác đa dạng mà nòng cốt là hợp tác xã. Khuyến khích phát triển các hình thức tổ chức sản xuất kinh doanh với sở hữu hỗn hợp mà chủ yếu là các doanh nghiệp cổ phần để loại hình kinh tế này trở thành phổ biến trong nền kinh tế, thúc đẩy xã hội hoá sản xuất kinh doanh và sở hữu. Hoàn thiện cơ chế, chính sách để phát triển mạnh kinh tế tư nhân trở thành một trong những động lực của nền kinh tế. Khuyến khích kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài phát triển theo quy hoạch”(1).

2) Thực hiện sự phát triển tăng tốc. Điều này được thực hiện theo hai

phương thức: *Một là*, vận dụng quy luật phát triển kinh tế khách quan. Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin thì xã hội phát triển tuân theo quy luật quan hệ sản xuất phải phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất. Lợi dụng quy luật này, trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, Việt Nam chủ trương *kết hợp phát triển lực lượng sản xuất với xây dựng quan hệ sản xuất phù hợp*. Thực hiện tốt điểm này sẽ góp phần làm cho nền kinh tế phát triển nhanh hơn, tạo ra sự tăng tốc của sự phát triển. *Hai là*, thông qua sự quản lý của Nhà nước, chúng ta có thể điều tiết sự phát triển kinh tế để làm giảm những khúc quanh co không cần thiết, đồng thời tạo ra sự phát triển hài hoà giữa các ngành, các lĩnh vực của nền kinh tế quốc dân. Những điều tiết này có thể được thực hiện thông qua các kế hoạch, chính sách cụ thể.

2. Vấn đề thực hiện công bằng, tiến bộ xã hội

Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa không chỉ là mô hình thuận lợi cho phát triển kinh tế, mà còn là cơ sở cho việc thực hiện có hiệu quả công bằng và tiến bộ xã hội.

Do điều kiện của mình, trong thời gian qua, ở Việt Nam, sự tăng trưởng về kinh tế được đặt lên hàng đầu. Điều này nhằm nhanh chóng khắc phục tình trạng khó khăn trong đời sống nhân dân và sớm đưa đất nước vượt qua

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.101.

khủng hoảng kinh tế. Nhưng, nếu chỉ chú ý đến tăng trưởng kinh tế mà không đặt nó trong bối cảnh chung của công bằng, tiến bộ xã hội thì “lợi bất cập hại”. Để thực hiện mục tiêu lâu dài, ngoài việc đẩy mạnh tăng trưởng kinh tế, chúng ta phải quan tâm giải quyết tốt các vấn đề khác của đời sống xã hội, trong đó phải từng bước thực hiện công bằng và tiến bộ xã hội. Đúng như Đảng Cộng sản Việt Nam đã khẳng định: “Thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước và từng chính sách phát triển; tăng trưởng kinh tế đi đôi với phát triển văn hoá, y tế, giáo dục, giải quyết tốt các vấn đề xã hội vì mục tiêu phát triển con người”(2).

Liên quan tới các vấn đề này, điều phức tạp nhất và do đó, cũng có nhiều ý kiến khác nhau nhất, rõ nhất là khi nói về mối quan hệ giữa phát triển nền kinh tế thị trường với thực hiện công bằng và tiến bộ xã hội. Chẳng hạn, giáo dục - đào tạo có là một loại thị trường hàng hoá? Nếu là một thị trường thì giải quyết vấn đề công bằng trong giáo dục - đào tạo như thế nào? Để có tư duy đúng đắn khi giải quyết mối quan hệ này, chúng ta cần dựa trên các tiền đề cơ bản sau đây:

Trước hết, phải dựa trên quan niệm đúng đắn về *công bằng xã hội* với những nội dung:

Công bằng xã hội là sự ngang bằng nhau giữa người và người chủ yếu được xét về phương diện phân phối sản phẩm xã hội theo nguyên tắc: Cống hiến sức lực ngang nhau thì hưởng thụ ngang nhau.

Công bằng xã hội không chỉ giới hạn

trong lĩnh vực kinh tế, mà cả lĩnh vực chính trị, pháp lý, văn hóa, xã hội. Công bằng bao hàm trong nó yêu cầu về sự phù hợp giữa quyền và nghĩa vụ, giữa làm và hưởng, giữa lao động và sự trả công, giữa tội phạm và sự trừng phạt, giữa công lao và sự thừa nhận của xã hội... Sự không phù hợp trong những quan hệ đó được xem là bất công.

Bên cạnh đó, phải dựa trên quan niệm tổng quát về *tiến bộ xã hội* trong sự phát triển nền kinh tế thị trường ở Việt Nam hiện nay, với một số nội dung chủ yếu là:

Tiến bộ xã hội là kinh tế tăng trưởng nhanh, có chất lượng cao và bền vững trên cơ sở lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất phù hợp theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Tiến bộ xã hội là quyền làm chủ của nhân dân đối với mọi mặt đời sống xã hội được nâng cao và được đảm bảo thông qua Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân trong sạch, vững mạnh.

Tiến bộ xã hội là văn hóa, giáo dục, khoa học được mở mang, trình độ dân trí phát triển, quan hệ giữa con người với con người lành mạnh; những thói hư, tật xấu bị đẩy lùi. Con người *từng bước* được giải phóng khỏi áp bức, bóc lột, bất công; có cuộc sống ngày càng ấm no, tự do, hạnh phúc; có điều kiện phát triển nhân cách một cách toàn diện.

Xuất phát từ những quan điểm nêu trên, chúng tôi cho rằng, việc thực hiện

(2) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.77.

công bằng và tiến bộ xã hội chỉ đạt được khi **thực hiện đồng bộ** sự tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hoá, y tế, khoa học - công nghệ, giáo dục - đào tạo, đặc biệt là phải **hướng sự phát triển kinh tế vào việc thực hiện các mục tiêu văn hoá, y tế, khoa học, giáo dục, đào tạo**. Nói cách khác sự kết hợp giữa tăng trưởng kinh tế với thực hiện công bằng và tiến bộ xã hội phải được thể hiện ngay trong từng chính sách phát triển kinh tế.

Để làm được điều này, khi xây dựng các quyết sách phát triển kinh tế, chúng ta phải chú ý tới vai trò điều tiết của nhà nước. Về vấn đề này, có quan điểm cho rằng, khi chuyển sang kinh tế thị trường, nhà nước không cần phải can thiệp vào kinh tế và không cần thiết phải kế hoạch hóa vĩ mô nền kinh tế. Đây là quan điểm hoàn toàn sai lầm. Trên thực tế, ngay trong nền kinh tế tư bản chủ nghĩa, chúng ta cũng không thể xem các quan hệ thị trường hoạt động theo quy luật kinh tế khách quan một cách biệt lập với sự điều tiết của nhà nước. Nhà nước, *một mặt*, cần can thiệp kỹ lưỡng những mệnh lệnh hành chính để cho các hoạt động thị trường được diễn ra chủ yếu theo sự hướng dẫn của các quy luật giá trị, quy luật cung cầu, cạnh tranh; bảo đảm nguyên tắc vận hành của nền kinh tế là nguyên tắc thị trường "tự điều chỉnh". *Mặt khác*, ở Việt Nam, *kinh tế thị trường là kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa*, không phải là thị trường tự điều tiết hoàn toàn, nhằm đạt được sự tăng trưởng kinh tế thuần túy, mà còn phải

phục vụ các mục tiêu chính trị - xã hội của đất nước trong từng thời kỳ. Do đó, nó còn phải chịu sự quản lý của Nhà nước xã hội chủ nghĩa.

Bên cạnh việc sử dụng cơ chế thị trường, áp dụng các hình thức kinh tế và phương pháp quản lý của kinh tế thị trường để kích thích sản xuất, giải phóng sức sản xuất, Nhà nước còn quản lý nền kinh tế bằng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách, pháp luật; trong đó, việc sử dụng các chính sách kinh tế, mà trước hết và quan trọng nhất là các chính sách về các vấn đề sở hữu, quản lý, phân phối, tài chính, tiền tệ để định hướng đối với sự phát triển kinh tế thị trường là một trong những vấn đề cơ bản, có tính chất then chốt nhất để vừa đảm bảo sự tăng trưởng kinh tế, vừa đảm bảo việc thực hiện công bằng và tiến bộ xã hội.

Từ những định hướng trên đây, việc thực hiện công bằng và tiến bộ xã hội trong nền kinh tế thị trường ở Việt Nam cần tuân thủ các nguyên tắc sau đây:

1) *Kết hợp các nguyên tắc phân phối theo cơ chế thị trường với phân phối qua phúc lợi xã hội.*

Có thể nói, phân phối là một phương thức cơ bản của việc thực hiện công bằng và tiến bộ xã hội. Vì vậy, việc xây dựng *một nguyên tắc phân phối phù hợp* là công việc hết sức quan trọng hiện nay.

Trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, chúng ta phải kết hợp nhiều hình thức phân phối. Trong đó, phân phối lần đầu - phân phối theo đóng góp vốn, đóng góp về trí

tuệ, đóng góp về sức lao động lấy hiệu quả kinh tế là chính. Đây chính là hình thức phân phối theo cơ chế thị trường biểu hiện qua lợi nhuận, tiền lương. Bên cạnh đó, cũng phải thực hiện phân phối lại - phân phối cho những người có công với xã hội, cho những người gặp rủi ro. Đây chính là phân phối theo phúc lợi xã hội được thể hiện qua các chế độ đãi ngộ, các chính sách trợ cấp xã hội. Mục đích của sự kết hợp này là vừa bảo đảm cho các chủ thể tham gia kinh tế thị trường có điều kiện đua tranh phát huy tài năng và có lợi nhuận cao, vừa tạo được điều kiện cho mọi người dân trong cộng đồng có được cuộc sống ổn định, phát triển bình thường.

Kết hợp chặt chẽ những nguyên tắc phân phối của chủ nghĩa xã hội và nguyên tắc phân phối theo cơ chế của kinh tế thị trường như trên là biểu hiện cụ thể của việc thực hiện công bằng và tiến bộ xã hội trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Bên cạnh đó, Nhà nước phải chủ động điều tiết thu nhập giữa các tầng lớp dân cư. Một mặt, Nhà nước phải có chính sách để giảm bớt khoảng cách chênh lệch giữa lớp người giàu và lớp người nghèo, không để diễn ra sự chênh lệch quá mức giữa các vùng, miền, các dân tộc và các tầng lớp dân cư, thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội. Mặt khác, Nhà nước phải có chính sách, biện pháp bảo vệ thu nhập chính đáng, hợp pháp cho người giàu, khuyến khích người có tài năng.

2) *Kết hợp giữa việc đẩy mạnh phát triển kinh tế với tăng cường phát triển*

văn hoá, giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, phát triển con người.

Từ khi tiến hành công cuộc đổi mới đến nay, Đảng Cộng sản và Nhà nước Việt Nam phải xây dựng một xã hội văn minh, tiến bộ, phát triển con người một cách toàn diện. Hơn nữa, chúng ta luôn xác định rõ con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của mọi sự phát triển. Để thực hiện được các nhiệm vụ nêu trên, việc đẩy mạnh tăng trưởng kinh tế là chưa đủ. Sự tăng trưởng kinh tế cùng lắm chỉ cải thiện được về mặt vật chất của đời sống nhân dân. Để thực hiện tiến bộ xã hội, chúng ta còn phải chú ý nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân. Vì vậy, cùng với việc đẩy mạnh phát triển kinh tế, chúng ta phải đẩy mạnh phát triển văn hoá, giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ.

Văn hoá là nền tảng tinh thần của xã hội. Vì vậy, trong chiến lược phát triển văn hoá, chúng ta chủ trương: "Xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc"(3), đưa phong trào "toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá đi vào chiều sâu, thiết thực, hiệu quả"(4).

Về giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, chúng ta cũng hết sức coi trọng. Đảng ta chủ trương: "Phát huy nguồn lực trí tuệ và sức mạnh tinh thần của người Việt Nam; coi phát triển giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ là

(3) Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.213.

(4) Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.233.

nền tảng và động lực của công nghiệp hoá, hiện đại hoá”(5).

3) *Thực hiện công bằng và tiến bộ xã hội trong phát triển kinh tế tạo động lực cho sự phát triển thông qua việc sử dụng các chính sách kinh tế, xã hội.* Hệ thống các chính sách này, một mặt, góp phần điều tiết sự phát triển kinh tế; mặt khác, góp phần kết hợp hài hoà sự phát triển kinh tế với việc thực hiện công bằng và tiến bộ xã hội. Chẳng hạn, một số chính sách sau đây:

Chính sách lao động và việc làm. Đây là chính sách kinh tế - xã hội cơ bản. Nó có nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng nguồn lao động có kiến thức, kỹ năng và lương tâm nghề nghiệp ngày càng cao, tạo ra nhiều việc làm mới, đồng thời sử dụng hiệu quả nguồn lực ấy, giảm dần tỷ lệ thất nghiệp và thiếu việc làm, vươn tới toàn dụng lao động xã hội. Đó chính là biện pháp quan trọng để vừa thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, vừa nâng cao dân trí, đào tạo nhân tài phát huy tiềm năng lao động, sáng tạo trong cộng đồng tạo nên động lực cho phát triển xã hội bền vững.

Chính sách xóa đói, giảm nghèo. Đây không đơn thuần chỉ là một chính sách từ thiện, mà là một hệ thống chính sách kinh tế, xã hội, văn hóa, chính trị và môi trường nhằm tác động trực tiếp và gián tiếp đến các nguyên nhân cơ bản dẫn đến đói nghèo, tạo cơ hội bình đẳng cho mọi người, thực hiện dân chủ trong phát triển kinh tế. Đó là các chính sách giao quyền sử dụng đất, tạo vốn, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, hỗ trợ về giáo dục và y tế, hỗ trợ xây dựng kết

cấu hạ tầng thiết yếu, phát huy quyền làm chủ cho người nghèo và cộng đồng nghèo để giúp họ tự vươn lên thoát nghèo, thu hẹp dần khoảng cách về trình độ phát triển, về thu nhập và mức sống giữa các tầng lớp dân cư, các thành phần dân tộc, các vùng miền trong cả nước.

Về chính sách tài chính, tiền tệ. Bên cạnh các công cụ khác, Nhà nước thực hiện vai trò quản lý nền kinh tế thông qua một chức năng quan trọng nữa là hoạch định các chính sách tài chính, tiền tệ.

Chính sách tài chính, tiền tệ là chính sách điều tiết kinh tế vĩ mô cực kỳ quan trọng của Nhà nước trong nền kinh tế thị trường, có ảnh hưởng lớn đến các biến số, như công ăn việc làm, tăng trưởng, lạm phát... Do đó, xây dựng được chính sách tài chính, tiền tệ phù hợp sẽ nâng cao chất lượng tăng trưởng, bảo đảm sự phát triển an toàn, lành mạnh của nền kinh tế. Thực hiện các chính sách tài chính, tiền tệ đúng đắn sẽ tạo ra động lực to lớn cho sự phát triển của đất nước.

Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam đang phát huy tính tích cực của nó - giải quyết một cách có hiệu quả các nhiệm vụ kinh tế, xã hội của đất nước. Nó chẳng những giúp cho việc đẩy nhanh sự tăng trưởng kinh tế, mà còn góp phần to lớn trong thực hiện công bằng và tiến bộ xã hội. □

(5) Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.91.